

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2020/HS-ST**  
Ngày 30/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quang và ông Nguyễn Danh L.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 15/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020; đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Đức M.**, sinh ngày 01/02/1970 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1933 và bà Đỗ Thị Đ. (đã chết); vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1984; con: 02 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 14/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2017, chưa được xóa án tích (Bản án số 03/2017/HSST);

+ Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2019, chưa được xóa án tích (Bản án số 69/2018/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức M.:* Ông Nguyễn Văn T. – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**2. Đào Mạnh L.,** sinh ngày 21/11/1989 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Đào Mạnh H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/3/2019, Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 24/QĐ-UBND đối với Đào Mạnh L. về việc sử dụng chất ma túy, hình thức cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, thời hạn 03 tháng (ngày 08/6/2019 đã chấp hành xong);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

\* Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H., sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Lê Đức T., sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại đoạn Đường ĐT 186 thuộc thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với bị cáo Đào Mạnh L. về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo L. 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, L. khai là Heroine, mua của Đỗ Đức M. đem về để sử dụng.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Đỗ Đức M., do xác định có thực hiện hành vi liên quan đến nguồn gốc Heroine của bị cáo L. bị thu giữ.

Ngày 04/8/2020 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với các bị cáo Đỗ Đức M. và Đào Mạnh L., kết quả: (+) Dương tính (đều có chất ma túy trong cơ thể M. và L.).

Tại Kết luận giám định số 609/GĐKTHS ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Đào Mạnh L. gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,154 gam (*Không phải một năm bốn gam*).

Kết quả điều tra xác định được, bị cáo Đỗ Đức M. và Đào Mạnh L. đều là người nghiện chất ma túy và biết nhau từ trước. Trong các ngày 03, 04/8/2020 các bị cáo đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, bị cáo M. nhận được cuộc gọi từ số 0964115592 của Nguyễn Văn H. hỏi mua 200.000 đồng Heroine (ma túy), M. đồng ý và hẹn gặp H. ở khu bờ đê (thuộc thôn T, xã T, huyện S) gần nhà M. để giao dịch mua bán, khoảng 20 phút sau M. tiếp tục nhận được cuộc gọi từ số 0976998653 của Đào Mạnh L. hỏi mua 300.000 đồng Heroine, M. đồng ý và hẹn L. đến địa điểm như đã hẹn với H. để giao dịch mua bán. Sau khi nhận được cuộc gọi của H. và L., M. đến điểm hẹn, tới nơi M. thấy có H. và Lê Đức T. là người đi cùng H. (M. không quen), lúc này L. cũng vừa đến. H. đưa 200.000 đồng và L. đưa 300.000 đồng cho M. như thống nhất từ trước, M. bảo H. và L. chờ, còn bị cáo đi xuống khu vực bờ sông gần đấy (thuộc thôn T., nơi có người nghiện ma túy hay tụ tập) gặp và mua 01 gói Heroine giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó M. cầm gói Heroine đi về nhà mình, lấy ra một phần nhỏ rồi sử dụng bằng cách tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, số Heroine còn lại M. gói thành 01 gói đem đến bán cho H. và L.. H. và L. chia nhau số Heroine trong gói M. đưa theo giá trị số tiền từng người mua, rồi đi về và sử dụng hết bằng cách tiêm chích trực tiếp vào cơ thể.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 04/8/2020, bị cáo M. nhận được cuộc gọi từ số 0976998653 của bị cáo L. hỏi mua 600.000 đồng Heroine, M. đồng ý và hẹn L. xuống khu vực bờ đê thuộc thôn T, xã T, huyện S (gần nhà M.) để giao dịch mua bán, gọi điện cho M. xong, L. mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký 30Z6-2919 của anh Đặng Văn N. đi tới điểm hẹn, đến nơi L. đưa cho M. 600.000 đồng như thỏa thuận từ trước, M. bảo L. chờ rồi đi xuống khu vực bờ sông cách đó khoảng 300 mét (thuộc thôn T., nơi có nhiều người nghiện ma túy hay tụ tập) gặp và mua 01 gói Heroine giá 600.000 đồng của một người đàn ông không quen biết (bên ngoài gói bằng giấy trắng có in chữ màu đen), sau đó M. lấy ra một ít Heroine cất đi để sử dụng cho bản thân (L. không hay biết), số Heroine còn lại, M. gói như cũ đem về bán cho L.. Sau khi mua được Heroine, trên đường về L. rẽ vào chỗ vắng sử dụng một phần bằng cách tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, số Heroine còn lại L. gói cất vào túi quần bên trái của mình rồi điều khiển xe về nhà. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L. đi đến đoạn đường ĐT 186 (thuộc thôn K, xã H, huyện S.), thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với L..

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSSD, ngày 15/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Đỗ Đức M. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Đào Mạnh L. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức M. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đào Mạnh L. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức M. từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/8/2020).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Mạnh L. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/8/2020).

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Heroine. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL bên trong có lắp 01 thẻ sim của bị cáo Đỗ Đức M.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV bên trong có lắp 02 thẻ sim và 01 pin điện thoại của bị cáo Đào Mạnh L..

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Đức M. và Đào Mạnh L. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức M. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên về khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo M. là chưa chính xác vì có dấu hiệu bỏ lọt hành vi vi phạm đối với người đưa tiền cho bị cáo M. để bị cáo đi mua ma túy, hành vi mua bán ma túy là phải có người mua và người bán, hành vi của H. và bị cáo L. là đồng phạm với bị cáo M. nhưng VKSND huyện Sơn Dương xác định hành vi của H., L. không cấu thành tội phạm là chưa chính xác. Về hành vi phạm tội của bị cáo M. đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có ý thức quanh co chối tội để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, căn cứ khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị xử bị cáo M. ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn N. khai tại cơ quan điều tra (BL số 157 - 158) thể hiện: Trưa ngày 04/8/2020 bị cáo Đào Mạnh L. ăn cơm ở nhà anh N., khoảng hơn 12 giờ 30 đến 13 giờ cùng ngày, bị cáo L. hỏi mượn xe mô tô của anh N. đi có việc, anh N. đồng ý cho L. mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký 30Z6-2919 của anh. Bị cáo L. lấy xe đi đâu, làm gì anh không biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh được tin L. đi mua ma túy và bị Công an huyện Sơn Dương bắt. Hiện tại, Cơ quan Công an đã trả lại xe cho anh, anh đã nhận được xe và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Đức M. và Đào Mạnh L. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 30 phút của các ngày 03 và 04/8/2020, bị cáo Đỗ Đức M. đã có hành vi nhận tiền của Đào Mạnh L. và Nguyễn Văn H., sau đó đi đến khu vực gần bờ sông nơi có nhiều người nghiện hút ma túy để mua ma túy của 01 người đàn ông lạ, không biết tên tuổi về bị cáo bớt lại 01 ít để sử dụng cho bản thân bị cáo, số ma túy còn lại bị cáo đưa cho L. và H.. Việc bị cáo bớt lại ma túy để sử dụng cho bản thân là bị cáo đã được hưởng lợi từ việc đi mua ma túy bán lại cho L. và H., hành vi đó đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy (có hành vi giao dịch đưa tiền, đưa ma túy). Hành vi mua ma túy về sử dụng của Nguyễn Văn H. đã bị Công an huyện Sơn Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và của Đào Mạnh L. đã bị truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây không phải là hành vi đồng phạm nên không có việc bỏ lọt hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng nên quan điểm của người bào chữa cho bị cáo M. là không có cơ sở xem xét.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 03, 04/8/2020, Đỗ Đức M. đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và ngày 04/8/2020, Đào Mạnh L. đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Đức M. đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn H. và Đào Mạnh L. 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng (Bán cho H. 200.000 đồng, L. 300.000 đồng).

- Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 04/8/2020, tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Đức M. đã có hành vi bán trái phép cho Đào Mạnh L. 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng.

- Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại thôn K, xã H, huyện S., tỉnh Tuyên Quang, Đào Mạnh L. đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,154 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp. Tại Bản án hình sự số 69/2018/HSST ngày 31/10/2018 của TAND huyện Sơn Dương đã xác định bị cáo M. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đỗ Đức M. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đào Mạnh L. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đức M. có 02 tiền án chưa được xóa án tích, 02 lần bán trái phép chất ma túy, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên nhưng đã được dùng làm tình tiết định khung

nên không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bị cáo Đào Mạnh L. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

### **[3] Về mức án đối với các bị cáo:**

Bản thân các bị cáo Đỗ Đức M., Đào Mạnh L. đều là người nghiện ma túy. Hành vi mua bán, tàng trữ ma túy để sử dụng của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo M. đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo L. đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy tại gia đình, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về đề nghị xử bị cáo Đỗ Đức M. mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo M. có nhân thân xấu, phạm tội với nhiều tình tiết định khung hình phạt (tái phạm nguy hiểm, phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với 02 người trở lên), hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo L. tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi, bị cáo M. bán ma túy mục đích là để bớt lại ma túy sử dụng cho bản thân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

### **[5] Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ 0,154g Heroine, sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 01 phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký bị cáo L.. Đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV bên trong có lắp 02 thẻ sim và 01 pin điện thoại của Đào Mạnh L.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL bên trong có lắp 01 thẻ sim của Đỗ Đức M.; Đây là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo đã nhiều lần sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển đăng ký số 30Z6-2919 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn N, anh N. không biết bị cáo L. mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công an huyện Sơn Dương đã có Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ, trả lại xe mô tô cho anh N. nên không xem xét.

### **[6] Các vấn đề khác.**

- Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép Heroine cho Đỗ Đức M., quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, không có căn cứ để điều tra, xử lý nên không xem xét.

- Đối với Đặng Văn N. cho bị cáo Đào Mạnh L. mượn xe mô tô nhưng N. không biết bị cáo L. dùng xe mô tô để đi mua Heroine, nên không xem.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroine của các bị cáo Đỗ Đức M., Đào Mạnh L., Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với mỗi bị cáo nên không xem xét.

- Đối với hành vi mua Heroine về sử dụng của Nguyễn Văn H. và Lê Đức T., Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển tài liệu hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định nên không xem xét.

**[7]** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

**[8]** Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đỗ Đức M., Đào Mạnh L., mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ các Điều 251 và 249 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức M. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đào Mạnh L. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức M. 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2020).

**3.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Mạnh L. 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2020).

**4.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Heroine bên ngoài có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL bên trong có lắp 01 thẻ sim của bị cáo Đỗ Đức M. và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV bên trong có lắp 02 thẻ sim và 01 pin điện thoại của bị cáo Đào Mạnh L.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, ngày 21/9/2020).*

**5.** Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Đỗ Đức M. và Đào Mạnh L., mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Chiến**